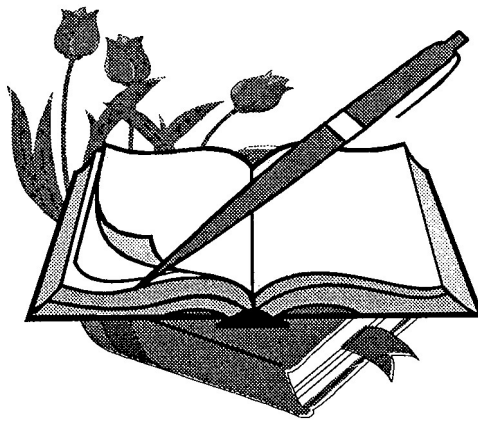


Học nữa, học mãi

**BÀI TẬP ÔN HÈ
LỚP 1 LÊN LỚP 2
MÔN TIẾNG VIỆT 1**



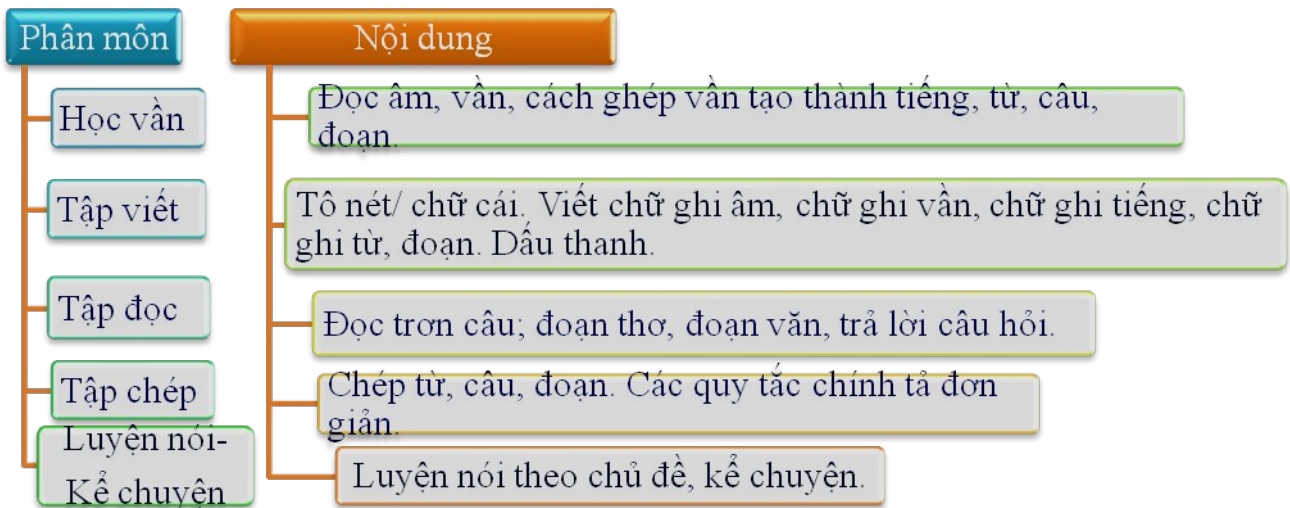
Chúc các em học tốt!

TIẾNG VIỆT

A. CÁC PHÂN MÔN:



B. NỘI DUNG TỪNG PHÂN MÔN



30 ĐỀ LUYỆN TẬP TRONG HÈ ĐỀ 1

Bài 1: Điền vào chỗ trống:

a) **a** hay **ơ** :

bài th... cái c... ph... trà quả m....

b) **ng** hay **nh**

.....ỉ hè câyô ấm nghĩ coné

Bài 2: Điền vào chỗ trống:

a. Điền chữ (r / d / g): Rùa con đi h ọcùa con đi chợ mùa xuân Mới đến cổng chợ bước chân sang hè Mua xong chợ đã vãn chiều	b. Điền ch ữ ng hoặc chữ nh Cái trống trường em Mùa hè cũngỉ Suốt ba tháng liền
--	--

Em yêu mùa hè

Em yêu mùa hè

Thông thả dất trâu

Có hoa sim tím

Trong chiều nắng xế

Mọc trên đôi quê

Em hái sim ăn

Rung rinh bướm lượn

Sao mà ngọt thế!

A full-page view of a blank sheet of graph paper. The page is covered by a uniform grid of small squares, typical of standard graph paper used for mathematics or engineering. There are no margins, text, or other markings on the page.

Bài 6. Nối ô chữ bên trái với ô chữ bên phải cho phù hợp:

Chị ong vàng

vắt ngang lưng trời.

Dải mây trắng

căng lên trong gió.

Tiếng chim ca

ríu rít sâu trườg.

Cánh bướm trắng

chăm chỉ hút mật.

Bài 7. Sắp xếp các từ sau và viết thành câu cho phù hợp:

bên/ chú ếch xanh/ bờ ao/ học bài

[illegible]

bờ b... ?..

[illegible]

Thành/ chơi/ cùng/ bóng đá/ các bạn

[illegible]

Bài 4. Chép lại bài thơ sau

Bạn của bé

Bé học, bé chơi,

Bát, Thìa nằm đợi

Bữa ăn đến rồi

Cả hai cùng vội.

(Sưu tầm)

A full page of blank graph paper. The grid consists of 20 columns and 15 rows of small squares. Each square is defined by thin black lines. There are no margins or other markings on the page.

Bài 5. Nối từ ngữ ở cột A với từ ở cột B để tạo thành câu:

Cột A

Cột B

Chúng em chơi trò

suốt mùa hè.

Thời tiết hôm nay

đuôi bắt.

Chú ve ca hát

rất nóng.

ĐỀ 3

Bài 1. Điền “r”, “d” hoặc “gi” vào chỗ chấm cho đúng:

côáo nhảyây a đình ừng cây

Bài 2. Em chọn tiếng trong ngoặc điền vào chỗ chấm cho đúng:

a. (sôi, xôi)gác, nước

b. (lỗi, nổi)buồn, mắc

Bài 3. Đọc thầm đoạn văn dưới đây và trả lời các câu hỏi:

Hai người bạn

Hai người bạn đang đi trong rừng, bỗng đâu, một con gấu chạy xộc tới. Một người bỏ chạy, vội trèo lên cây. Người kia ở lại một mình, chẳng biết làm thế nào, đành nằm yên, giả vờ chết. Gấu đến ghé sát mặt người ngủ, cho là người chết, bỏ đi.

Khi gấu đi đã xa, người bạn tụt xuống, cười hỏi:

- Ban này, gấu thì thăm gì với cậu thế?

- À, nó bảo rằng kẻ bỏ bạn trong lúc hoạn nạn là người tồi.

Khoanh vào chữ cái đặt trước ý trả lời đúng.

1. Hai người bạn đang đi trong rừng thì gặp chuyện gì xảy ra?

A. Một con hổ chạy đến.

B. Một con gấu xộc tới.

C. Thấy một con rắn.

D. Thấy một con chim.

2. Hai người bạn đã làm gì?

A. Một người bỏ chạy, trèo lên cây.

B. Một người nằm yên giả vờ chết.

C. Cả a và b.

D. Chẳng làm gì cả.

3. Điều gì xảy ra đối với bạn ở dưới đất khi gấu đến?

A. Gấu ghé sát mặt bạn, ngủ và bỏ đi.

B. Gấu cào mặt bạn.

B. Gấu ngủ.

D. Gấu bỏ đi.

4. Người bạn đã trả lời gấu đã nói gì với mình?

A. Kẻ bỏ bạn lúc hoạn nạn là người tồi.

B. Kẻ bỏ bạn là không tốt.

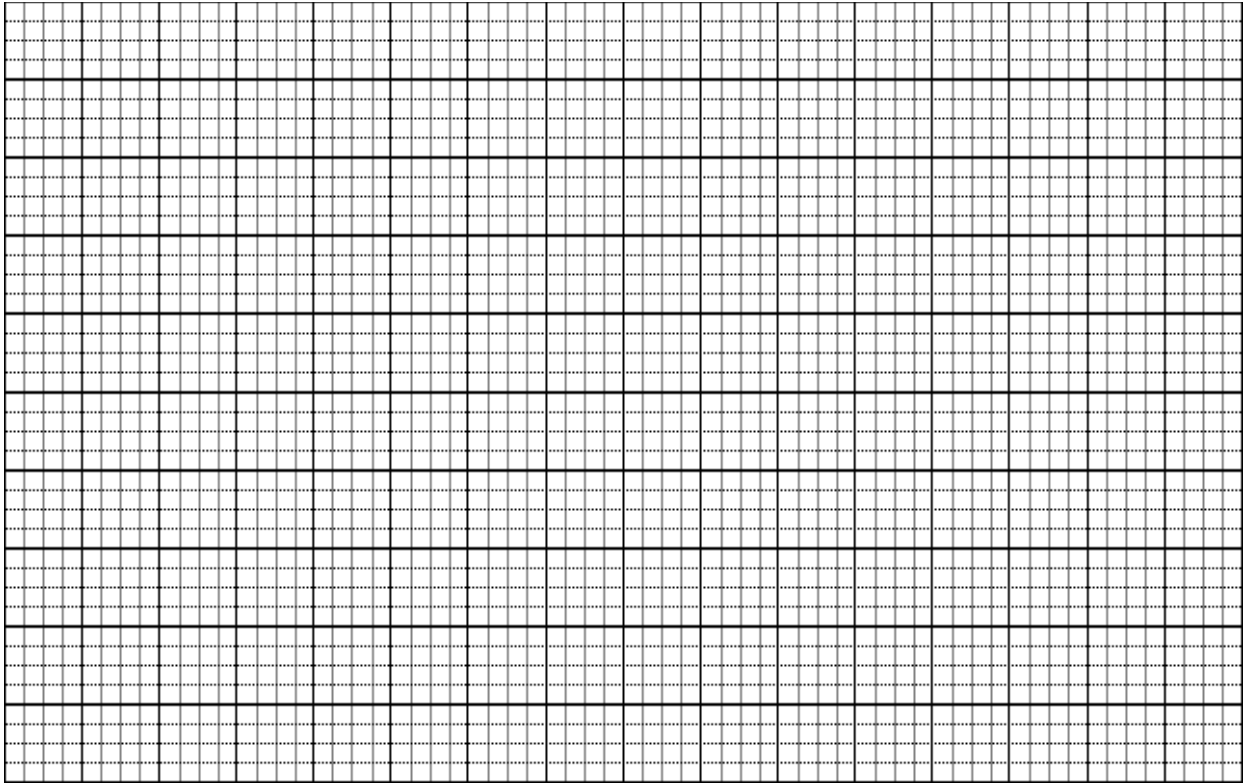
C. Không được bỏ bạn

D. Cần phải chạy trốn

Bài 4. Chép lại đoạn văn sau

NGƯỜI ẮN XIN

Ông già ăn xin đôi mắt đỏ hoe, nước mắt giàn giụa, đôi môi tái nhợt, áo quần tả tơi. Ông chìa tay xin tôi. Tôi lục hết túi này đến túi nọ, không có lấy một xu, không có cả khăn tay, chẳng có gì hết. Ông vẫn đợi tôi. Tôi chẳng biết làm thế nào.



Bài 5. Viết thêm vào chỗ chấm để hoàn chỉnh các câu sau:

- Bạn Tuấn rất chăm chỉ.....
- Cô giáo cho Hoa mượn cuốn sách.....
- Sân trường có những cây bàng.....

ĐỀ 4

Bài 1. Điền vào chỗ trống cho đúng:

a. “tr” hay “ch”:

.....anh thù

câyanh

b. “àn” hay “àng”:

b..... tay

cây b.....

Bài 12: Điền vào chỗ chấm:

a. Điền tiếng có vần **ao** hoặc **au**

Đền ông.....

con.....

tờ..... Nhi Đồng

bó.....cải

b. Điền nạ hoặc **lạ**, **nơ** hoặc **lơ**

Đeo mặt.....

cải

người khách.....

..... đăng

c. Điền **ng** hay **nh**:

lắng.....e

suyĩ

hoan..... ênh

xoayiêng

phi..... ựa

nghĩ ở

thơm.....on

đàn.....an

Bài 2. Viết lại các từ chứa vần giống nhau vào cùng một hàng:

loãng quăng

chuyển đi

quyết tâm

khuyết điểm

lời khuyên

duyên dáng

mở toang

khuá khoắng

hoàng hôn

oang				
oăng				
uyên				
uyêt				

Bài 3. Đọc thầm đoạn văn dưới đây và trả lời các câu hỏi:**Cây bàng**

Ngay giữa sân trường, sừng sững một cây bàng.

Mùa đông, cây vươn dài những cành khẳng khiu, trụi lá. Xuân sang, cành trên cành dưới chỉ chít những lộc non mơn mớn. Hè về, những tán lá xanh um che mát một khoảng sân trường. Thu đến, từng chùm quả chín vàng trong kẽ lá.

(Theo Hữu Trừng)

Khoanh vào chữ cái đặt trước ý trả lời đúng.**1.** Đoạn văn tả cây bàng được trồng ở đâu?

A. Ngay giữa sân trường

B. Trồng ở ngoài đường

C. Trồng ở trong vườn

D. Trên cánh đồng

2. Xuân sang cây bàng thay đổi như thế nào?

A. Cây vươn dài những cành khẳng khiu, trụi lá.

B. Cành trên cành dưới chỉ chút nhũn lộc non mơn mớn.

C. Từng chùm quả chín vàng trong kẽ lá.

D. Lá vàng rụng đầy sân.

3.Tìm tiếng trong bài có vần “oang”?

.....

4. Tìm tiếng ngoài bài có vần “oang”?

5. Viết câu chứa tiếng có vần “oang”?

.....

Bài 4. Chép lại bài thơ sau :

Đi học

Hôm qua em tới trường

Trường của em be bé

Mẹ dắt tay từng bước

Nằm lặng giữa rừng cây

Hôm nay mẹ lên nường

Cô giáo em tre trẻ

Một mình em tới lớp

Đáy em hát rất hay.

[illegible][illegible][illegible][illegible][illegible][illegible][illegible][illegible]

ĐỀ 5

Bài 1. Đọc thầm đoạn văn dưới đây và trả lời các câu hỏi:

Dê con trông củ cải

Cô giáo giao cho Dê Con một miếng đất nhỏ trong vườn trường để trồng rau cải củ. Dê con chăm chỉ, khéo tay nhưng lại hay sốt ruột. Làm đất xong, Dê Con đem hạt cải ra gieo. Chẳng bao lâu, hạt mọc thành cây, Dê Con sốt ruột, ngày nào cũng nhổ cải lên xem đã có củ chưa. Nhổ lên rồi lại trồng xuống. Cứ như thế, cây không sao lớn được.

(Theo Chuyện của mùa hạ)

Khoanh vào chữ cái đặt trước ý trả lời đúng.

1. Dê Con trồng rau gì?

- A. rau đay B. rau cải củ C. rau cải bắp D. Rau cải xanh

2. Dê Con trồng rau cải ở đâu?

- A. trong sân trường B. trong vườn sau nhà
C. trong thùng xốp D. trong vườn trường

3. Khi hạt cải mọc thành cây, ngày ngày Dê Con làm gì?

- A. Nhổ cải lên rồi lại trồng xuống. B. Tưới nước cho cây rau cải.
C. Ra vườn ngắt rau cải. D. Bắt sâu cho cây rau cải.

4. Kết quả cây rau cải củ như thế nào?

- A. Cây cải không có lá. B. Cây cải không lớn được.
C. Cây cải không có củ. D. Cây cải lớn rất nhanh.

Bài 2. Hoàn thành ô chữ, tìm từ xuất hiện ở hàng dọc tô đậm:

1. Loại bút có vỏ bằng gỗ, ruột là
thỏi than?

2. Loài vật có mai cứng, có tám
chân và hai càng?

3. Đồ vật dùng để quét nhà, làm
bằng rơm?

4. Bộ phận trên cơ thể người dùng
để nghe?

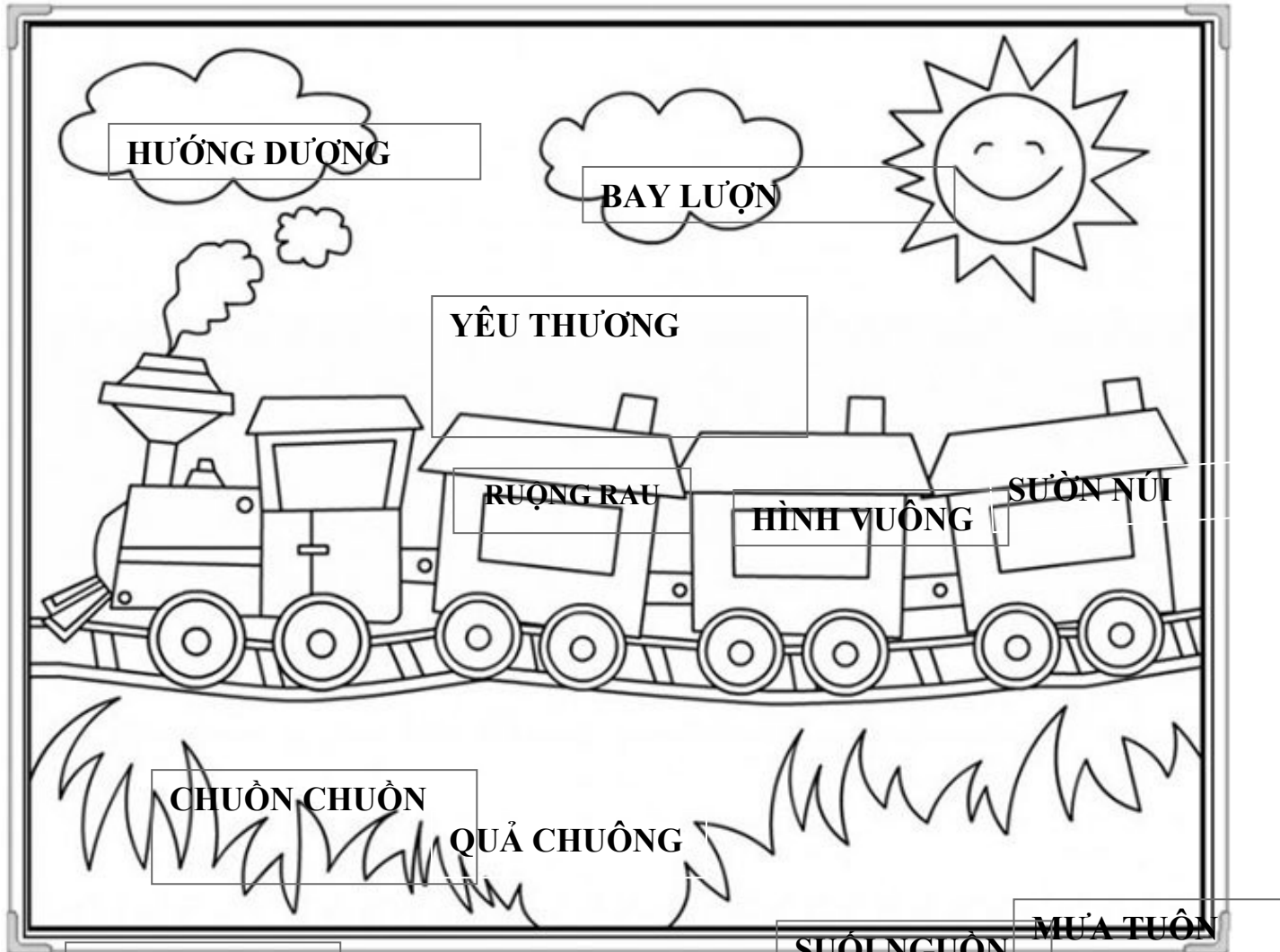
1					H	
2				A		
3	C					
4	T					
5	G					
6				E		
7		N				

5. Loài vật có mào to trên đầu, thường gáy vào buổi sáng?

6. Tên một mùa trong năm, thời tiết nóng bức?

7. Đồ vật dùng để trang điểm, cài trên tóc hoặc áo?

PHẦN THƯỜNG: VỪA HỌC VỪA CHƠI



Các em tìm, đọc các từ trên tranh, rồi viết vào bảng cho thích hợp, sau đó tô màu tô màu cho bức tranh nhé!

uôn	
uông	
ươn	
ương	

ĐỀ 6

Bài 1. Điền vào chỗ trống cho đúng:

- a. “ch” hay “tr”: buôiiêu thủyiêu
- b. “s” hay “x”: con ...âu âu kim

Bài 2. Nối cụm từ ở cột A với cụm từ ở cột B cho thành câu:

A

B

Vài lá non xanh

âm âm như thác đổ.

Những cơn gió

Mọc xòe trên mặt nước.

Tiếng mưa rơi

thôi vi vu.

Bài 3. Đọc bài thơ “Cô giáo em” và trả lời câu hỏi (Khoanh vào câu trả lời đúng)

Cô giáo của em

Cô dạy em xếp hàng

Rồi cô kể chuyện Thỏ

Bạn sau nhường bạn trước

Chuyện bác Gấu, chuyện Voi

Cùng nhau đi đều bước

Chuyện nhỏ cây cải củ

Ngay ngắn và nghiêm trang.

Cho cả lớp cùng chơi.

(Theo Chu Huy)

1. Cô giáo dạy bạn nhỏ điều gì?

A. Đi đều bước

B. Nhường bạn

C. Xếp hàng

2. Ban nhỏ đi đều bước như thế nào?

A. Ngay ngắn

B. Ngay ngắn và nghiêm trang

C. Nghiêm trang

3. Bài thơ nhắc đến tên loại cây nào?

A. Cây cải củ

B. Cây bắp cải

C. Cây cải xoong

4. Cô giáo đã kể bao nhiêu câu chuyện cho cả lớp?

A. 4 câu chuyện

B. 3 câu chuyện

C. 2 câu chuyện

5. a. Viết tên những con vật được nhắc đến trong bài thơ “Cô giáo em” :

[illegible]

b. Tìm và gạch chân từ có tiếng chứa âm “x” trong bài thơ. Chép lại câu thơ có chứa tiếng vừa tìm được.

cây	bảng
sân	giảng
nghe	trường
cái	ngoan
chăm	bàng

[illegible]

a. về vườn thú/ hươu Cao Cổ/ mới được chuyển

[illegible][illegible][illegible]

Trang 16

Bài 1. Đọc đoạn văn sau và trả lời câu hỏi (Khoanh vào câu trả lời đúng)**Bà tôi**

Bà ơi! Cháu biết cứ sáng sớm, sau mỗi đêm mưa gió, bà lại lần ra sân. Bà nhặt những quả sấu rụng ở quanh gốc cây sấu bà trồng từ thời còn trẻ. Rồi bà rửa, bà ngâm muối, bà phơi. Bà gói thành từng gói nhỏ, bà đợi các cháu về bà cho. Bà ơi, sấu bà muối hơi mặn một tí, nhưng ngon lắm bà ạ. Cháu ăn sấu bà cho, cháu cứ ứa nước mắt ra. Không phải tại sấu chua đâu, mà tại cháu yêu bà.

Bà ơi! Ô mai sấu bà cho, cháu sẽ chia cho bố cháu, mẹ cháu và anh cháu. Cháu cảm ơn bà nhiều lắm.

Sau này lớn lên, cháu biết lấy gì đền đáp lại tấm lòng thương cháu của bà?

1. Bà ra sân vào lúc nào?

- A. Sáng sớm, sau mỗi đêm mưa gió
- B. Sau mỗi đêm mưa gió
- C. Buổi sáng sớm

2. Bà ra sân để làm gì?

- A. Quét lá rụng
- B. Nhặt quả sấu rụng
- C. Trồng cây

3. Cây sấu được bà trồng từ bao giờ?

- A. Thời còn trẻ
- B. Thời đi học
- C. Ngày xưa

4. Câu nào trong bài đọc trên thể hiện tình yêu của cháu dành cho bà?

.....

5. Tìm trong đoạn văn và viết lại:

a. Tiếng bắt đầu bằng “g”:

b. Tiếng bắt đầu bằng “ch”:

Tiếng bắt đầu bằng “tr”:

c. Tìm tiếng thích hợp ghép với tiếng có “ch”, “tr” vừa tìm được ở phần b để tạo từ ngữ mới:

Ch:

Tr:

Bài 2. Chép lại bài thơ sau : **Tháng năm**

[illegible]

1. Con gì ăn lá dâu và nhả tơ? 1

2. Loài cây có hoa màu đỏ, 2

thường trồng ở sân trường, khi 3

nở hoa thì báo hiệu mùa hè 4

đến? 5

3. Loài vật ăn cỏ, kéo cày rất 6

giỏi? 7

4. Ngày Tết của thiếu nhi diễn ra vào giữ tháng Tám âm lịch?

5. Quả ốt thường có vị gì?

6. Con bò con được gọi là con gì?

7. Trong năm, mùa nào có thời tiết mát mẻ?

- Từ hàng dọc:

--	--	--	--	--	--	--

Bài 3. Đọc thầm đoạn văn dưới đây và trả lời các câu hỏi:

Chim sơn ca

Trưa mùa hè, nắng vàng như mật ong trải nhẹ trên khắp các cánh đồng cỏ. Những con sơn ca nhảy nhót trên sườn đồi. Chúng bay lên cao và cất tiếng hót. Tiếng hót lúc trầm, lúc bổng, lảnh lót vang mãi đi xa. Bỗng dưng lũ sơn ca không hót nữa mà bay vút lên trên nền trời xanh thẳm. Chúng đâu biết mặt đất vẫn còn lưu luyến mãi với tiếng hót tuyệt vời của chim sơn ca.

(Theo Phụng Vũ)

Khoanh vào chữ cái đặt trước ý trả lời đúng.

1. Chim sơn ca nhảy nhót ở nơi nào trong buổi trưa hè?

A. Trên đồng cỏ

B. Trên sườn đồi

C. Trên mặt đất

2. Mặt đất lưu luyến mãi điều gì ở chim sơn ca?

A. Bước chân nhảy nhót

B. Tiếng hót tuyệt vời

C. Tài bay cao vút

3. Tìm từ thích hợp trong bài tập đọc điền vào chỗ chấm để được câu hoàn chỉnh:

- Tiếng hót lúc trầm,..... vang mãi đi xa.

4. Chim sơn ca có điểm gì đáng yêu?

Miu và cún

Ứng dụng vọt theo

[illegible]

ĐỀ 9

Bài 1. Điền vào chỗ chấm cho đúng:

a. “**c**” hay “**k**”:áiéoua bề

b. “**anh**” hay “**inh**”:tinh nh..... m..... mẫn

Bài 2. Nối từ ở cột A với từ ở cột B cho thành câu:

Bông râm bụt	trong xanh.
Bãi cỏ	đỏ chói.
Bầu trời	xanh non.

Bài 3. Đọc thầm đoạn văn dưới đây và trả lời các câu hỏi:

Chú gà trống ưa dậy sớm

Càng về sáng, tiết trời càng lạnh giá.

Trong bếp, bác mèo mướp vẫn nằm lì bên đồng tro ấm. Bác lim dim đôi mắt, luôn miệng gừ gừ kêu: “Rét! Rét!”

Thế nhưng, mới sớm tinh mơ, chú gà trống đã chạy tót ra giữa sân.

Chú vươn mình, dang đôi cánh to, khỏe như hai chiếc quạt, vỗ cánh phành phạch, rồi gáy vang: “Ò ... ó ... o ... o ...”.

(Theo sách Tiếng Việt lớp 2 cũ)

Khoanh tròn vào chữ cái trước câu trả lời đúng:

1. Bác mèo mướp nằm ngủ ở đâu?

- A. Bên đồng tro ấm B. Trong bếp C. Trong sân D. Ngoài vườn

2. Mới sớm tinh mơ, con gì đã chạy tót ra giữa sân?

- A. Mèo mướp B. Chú gà trống C. Chị gà mái D. Chó xù

3. Chú gà trống chạy tót ra giữa sân để làm gì?

- A. Tắm nắng B. Nhảy múa

D. Đôi mắt sáng rực lên

[illegible]

Xôn xao vạt cỏ hồng.

This image shows a full page of blank graph paper. The grid consists of small squares, each measuring approximately 0.5 cm by 0.5 cm. There are 20 columns and 20 rows of these squares, creating a total area of 40x40 cm. The grid is composed of thin black lines, and there are no margins or other markings on the page.

ĐỀ 10**Bài 1.** Tìm các từ ngữ thích hợp chỗ chấm:

Trắng như

Đỏ như.....

Đen như.....

Bộ lông chú mèo mượt như.....

Hai mắt của chú thỏ hồng như.....

Đôi mắt của em bé đen láy như.....

Đôi chân của chú chim sâu nhỏ như.....

Bài 2. Hãy viết vào bảng sau tên các loài vật chứa âm “d”, “r” và “gi”:*(Mỗi âm viết tên hai loài vật)*

d	R	gi
.....		
.....		

Bài 3. Đọc thầm đoạn văn dưới đây và trả lời các câu hỏi:**Con ngan nhỏ**

Con ngan nhỏ mới nở được ba hôm, trông chỉ to hơn cái trứng một tí. Nó có bộ lông vàng óng. Một màu vàng đáng yêu như màu những con tơ non mới guồng. Nhưng đẹp nhất là đôi mắt với cái mỏ. Đôi mắt chỉ bằng hạt cườm, đen nhánh hạt huyền lúc nào cũng long lanh đưa đi đưa lại như có nước làm hoạt động hai con ngươi bóng mỡ. Một cái mỏ bằng nhung hươu vừa bằng ngón tay đứa bé mới đẻ và có lẽ cũng mềm mại như thế, mọc ngay ngắn trước cái đầu xinh xinh vàng xuộm. Ở dưới bụng, lùn chùn hai chân bé tí màu đỏ hồng.

*(Theo Tô Hoài)***Khoanh vào chữ cái đặt trước ý trả lời đúng.**

1. Đoạn văn tả về con gì?

- ### C. Con ngan

2. Con gan to như thế nào?

- ### C. To hơn quả trứng một tí

3. Đoạn văn trên cho em biết gì?

- ### C. Về đáng yêu của những con ngan mới nở.

4. Tìm từ trong bài điền vào chỗ chấm để được câu hoàn chỉnh :

- b. Ở dưới bụng, lùn chùn.....bé tí màu đỏ hồng.

5. Viết một câu tả về đôi chân của chú ngan con:

[illegible]

Bài 4. Chép lại đoạn văn sau:

MẸ CON CÁ CHUỐI

Đầu tiên cá chuối mẹ cảm thấy buồn buồn ở khắp mình, sau đó đau nhói trên da thịt. Biết bọn kiến kéo đến đã đông, chuối mẹ lấy đà quẫy mạnh, rồi lặn tùm xuống nước. Bọn kiến không kịp chạy, nổi lênh bênh trên mặt ao. Thế là đàn chuối con được một mẻ no nê.

[illegible]

vèo vèo

tiếng chim

hót

Sơn ca

The image displays three identical, empty handwriting practice grids stacked vertically. Each grid is composed of a series of vertical lines that divide the space into columns. Within each column, there are horizontal dashed lines that provide a guide for letter height and placement. The grids are designed to help learners practice consistent letter formation and alignment.

Trang 25

Cày cấy	nhảy dây	đám mây
Cờ vây	xây nhà	ngất ngây

Bài 4. Em khoanh vào chữ cái trước nhóm chứa từ viết đúng chính tả

- A. Nghiêng, ngon, nga
B. Nghiền, ngăn, ngân
C. Ngao, ngía, ngủ
D. Ngĩ, ngỏn, nghẽn

Bài 5. Chép lại bài thơ sau:

Minh đỏ như lửa	Nhà nào bốc lửa
Bụng chứa nước đầy	Tôi dập liền tay
Tôi chạy như bay	Ai gọi chữa cháy?
Hét vang đường phố	“Có ngay ...! Có ngay !”

[illegible]

A large grid of graph paper. The grid is composed of 20 columns and 15 rows. The outermost border is a solid black line. Inside this border, there is a second solid black line, creating a margin. The area between the second solid line and the inner edge of the grid is filled with a pattern of small, evenly spaced dots, resembling a dotted grid or a guide for handwriting. The rest of the grid area is empty white space.

Trang 28

4. Mùa đông đến, chuyện gì xảy ra với ve?

- A. Ve không có thức ăn B. Bị Kiến xa lánh C. Lạnh quá nên ve bị ốm

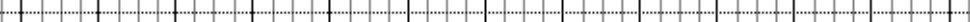
5. Theo em bạn Ve cứ hát cả mùa hè như vậy là tốt hay xấu?

- A. Tốt, vì như vậy Ve sẽ luyện giọng hay hơn.
B. Không tốt, vì Ve chỉ hát không lao động kiếm thức ăn.
C. Tốt, vì Ve có thể xin đồ ăn của Kiến nên Ve chỉ cần hát thôi.

6. Theo em có cần chăm chỉ làm việc và lao động không?

Two empty 10x10 grids for drawing, each with a solid outer border and a dashed inner grid.

Trong gia đình em, ai là người chăm chỉ lao động (làm việc) nhất?

Two empty 10x10 grids, each with a solid outer border and a dashed inner grid, for drawing.

Bài 3. Em gạch dưới tiếng viết sai chính tả và viết lại cho đúng:

Nhìn từ phía sau, chị iền rất giống mẹ.

<div style="border: 1px solid black; padding: 5px;"> <div style="border-bottom: 1px solid black; margin-bottom: 5px;"> <div style="border: 1px solid black; width: 100%; height: 100%;"></div> </div> <div style="border: 1px solid black; width: 100%; height: 100%;"></div> </div>	<div style="border: 1px solid black; padding: 5px;"> <div style="border-bottom: 1px solid black; margin-bottom: 5px;"> <div style="border: 1px solid black; width: 100%; height: 100%;"></div> </div> <div style="border: 1px solid black; width: 100%; height: 100%;"></div> </div>	<div style="border: 1px solid black; padding: 5px;"> <div style="border-bottom: 1px solid black; margin-bottom: 5px;"> <div style="border: 1px solid black; width: 100%; height: 100%;"></div> </div> <div style="border: 1px solid black; width: 100%; height: 100%;"></div> </div>	<div style="border: 1px solid black; padding: 5px;"> <div style="border-bottom: 1px solid black; margin-bottom: 5px;"> <div style="border: 1px solid black; width: 100%; height: 100%;"></div> </div> <div style="border: 1px solid black; width: 100%; height: 100%;"></div> </div>
--	--	--	--

Bài 4. Chép lại đoạn văn sau:

HÔT MÂN

Mẹ mua mận về, để vào đĩa, chờ sau bữa cơm, cả nhà cùng ăn. Va - ni - a tự tiện lấy một quả ăn. Đến bữa, mẹ hỏi: " Ai đã ăn mận?". Tất cả đều trả lời không.

Bấy giờ, mẹ mới nói: "Mẹ hỏi, vì mận có hột, sợ các con nuốt cả hột thì sẽ đau bụng".

[illegible]

Bài 1. Em điền s hoặc x vào chỗ trống cho đúng chính tả:

buổi ...áng ...inh đẹp ...e đẹp
cây ...im sung ...ướng ..anh ngắt

Chủ nhật, mẹ đi ra phố. Khi về, mẹ có quà cho bé. Đó là cô lật đật. Bé bất ngờ quá! Mẹ dặn bé cất giữ lật đật thật cẩn thận.

Em tìm và gạch chân các tiếng chứa vần “ât” có trong đoạn văn trên.

Bài 3. Đọc thầm bài thơ dưới đây và trả lời các câu hỏi:

Có chú là chú ếch con
Hai mắt mở tròn nháy nhót đi chơi
Gặp ai ếch cũng thế thôi
Hai cái mắt lồi cứ ngược trơ trơ
Em không như thế bao giờ
Vì em ngoan ngoãn biết thưa biết chào.

Khoanh vào chữ cái đặt trước ý trả lời đúng.

1. Chú ếch trong câu chuyện có ngoan không?

- A. Có B. Không

2. Tại sao ếch lại không ngoan?

- A. Vì ếch gặp mọi người không biết chào hỏi
- B. Vì ếch chưa chăm chỉ học bài
- C. Vì ếch đi chơi nhiều

3. Hai mắt của ếch hình gì?

- A. hình tròn B. hình trái tim C. Hình tròn bị méo

4. Mắt của ếch có đặc điểm gì?

- A. Luôn mở tròn và lời B. Ngược trơ trơ C. Cả hai phương án trên
5. Gạch chân dưới các tiếng có vần “oan” trong đoạn thơ trên.
6. Khi gặp người lớn em có chào hỏi không?

Nếu đi học về em sẽ chào bố mẹ như thế nào?

7. Chép lại bài thơ “Chú ếch”

[illegible]

ĐỀ 14

Bài 1. Em hãy điền “**ch**” hoặc “**tr**” vào chỗ trống cho đúng:

-e già măng mọc
- ...ưa học bò đã lo họcạy
-ước lạ, sau quen
-âu.....âm uống nước đục.

Bài 2. Đọc thầm đoạn văn dưới đây và trả lời các câu hỏi:

Trí khôn

Một hôm, nom thấy bác thợ cày bảo gì trâu phải nghe lấy, Cọp lấy làm lạ hỏi:

- Đây, Trâu kia, mày to xác như thế này sao dại thế , sao lại để cho bác ta sai khiến như thế?

- Bác ấy có trí khôn. Cọp ngạc nhiên quay sang bác thợ cày:

- Đây bác, trí khôn của bác để ở đâu?

- Ta để ở nhà.

- Bác về lấy cho ta xem!

- Ta về Cọp ăn mất Trâu của ta thì sao? Có thuận cho ta cột vào cây kia thì ta về lấy cho mà xem!

Cọp muốn xem nên thuận ngay. Sau khi Cọp bị cột chặt vào gốc cây, bác nông dân lấy bắp cày phang cho nó một trận nên thân. Vừa phang bác vừa nói:

- Trí khôn của ta đây! trí khôn của ta đây!

Khoanh vào chữ cái đặt trước ý trả lời đúng.

1. Trong truyện có những nhân vật nào?

A. Bác nông dân, Trâu B. Bác nông dân, Cọp , Trâu C. Bác nông dân

2. Cọp hỏi Trâu điều gì?

A. Tại sao to xác thế mà lại để bác nông dân sai khiến

B. Tại sao lại phải đi làm

C. Tại sao lại để trí khôn ở nhà

3. Tại sao cọp lại bị đánh?

A. Vì cãi lời bác nông dân

B. Vì muốn xem trí khôn như thế nào

C. Vì cọp định ăn thịt người

4. Theo em ai là người thông minh nhất trong câu truyện này?

A. Bác nông dân

B. Cọp

C. Trâu

5. Em nghĩ mình có thông minh không?

Câu 3. Chép lại đoạn thơ sau rồi trả lời câu hỏi dưới bài

Vàng như mặt trăng

This image shows a full page of blank graph paper. The grid consists of small squares, each measuring approximately 0.5 cm by 0.5 cm. The grid covers most of the page, leaving margins at the top, bottom, and sides. There are no markings or text on the grid itself.

Trang 33

.....

.....

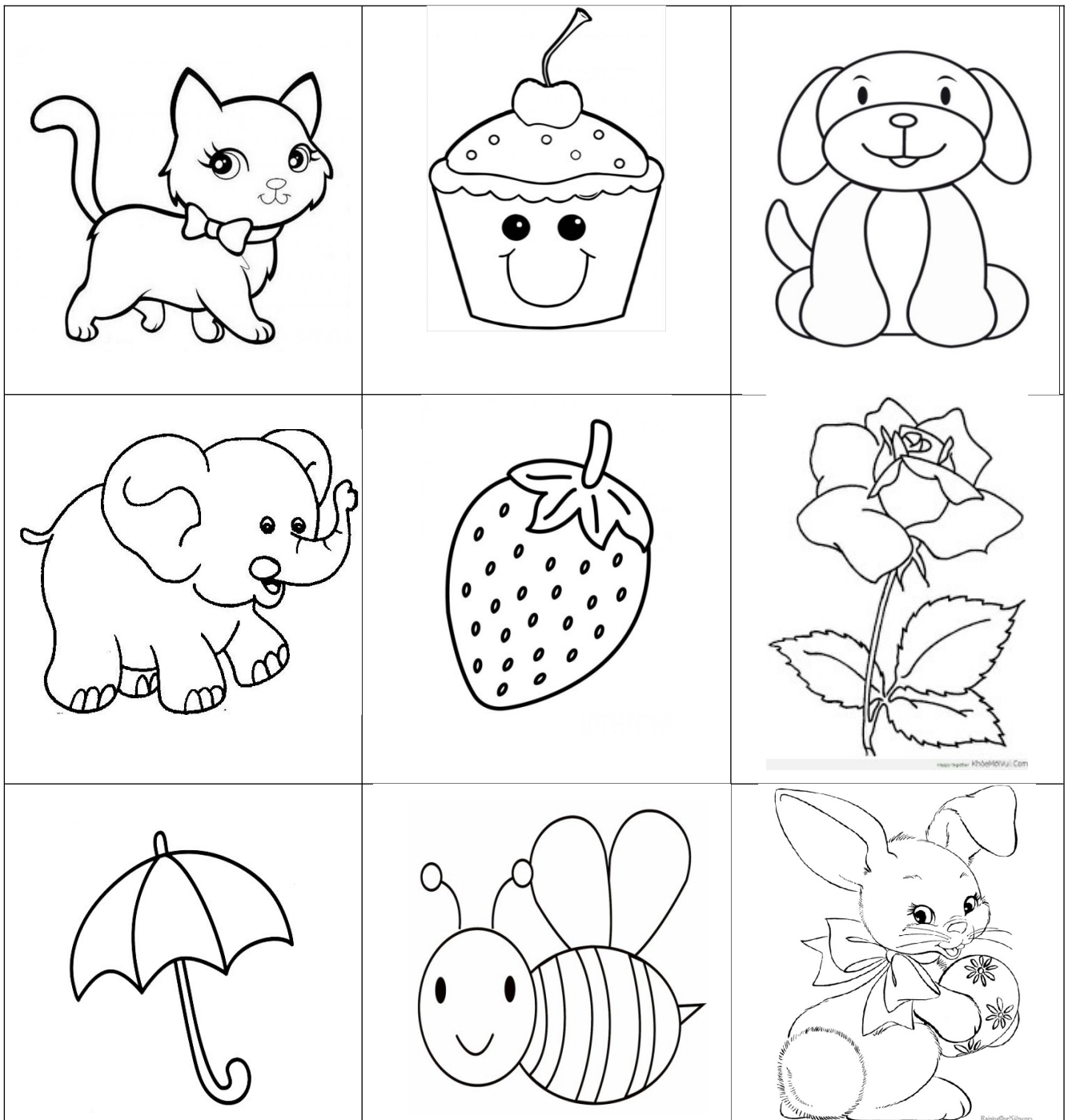
.....

[illegible]

Con ...uột cái ...ống dòngũ
...ang giấy bức ...anh ường học

...eo trồng ...ước đèn ...uyên ...áng mưa ...âm
...ăng ...ừa u lịch nghe ...ảng óc ...ách

VỪA HỌC VỪA CHƠI



Hãy tìm, viết tên các con vật rồi tô màu cho thật đẹp các em nhé!

ĐỀ 16

Bài 1. Điền “i” hoặc “y” vào chỗ trống cho đúng:

Bánh qu...	kiếm củ...	tú... xách
Khu ... áo	thủ ... tinh	cái mũ...

Bài 2. Đọc thầm bài thơ dưới đây và trả lời các câu hỏi:

Ru con

Bồng bồng con nín con ơ
 Dưới sông cá lội, trên trời chim bay
 Ước gì mẹ có mười tay
 Tay kia bắt cá, tay này bắt chim
 Một tay chuốt chỉ luôn kim
 Một tay làm ruộng, tay tìm hái rau
 Một tay ôm ấp con đau
 Tay đi vo gạo, tay cầu cúng ma
 Một tay khung cửi, guồng xa
 Tay lo bếp nước, cửa nhà nắng mưa.
 (Ca dao)

1. Khoanh vào chữ cái đặt trước ý trả lời đúng.

Người mẹ trong bài ca dao ước có mười tay để làm gì?

A. Làm nhiều việc B. Bế con C. Nấu ăn

2. Em hãy kể những công việc mà người mẹ trong bài ca dao muốn làm?

.....

3. Em thấy người mẹ trong bài ca dao như thế nào?

.....

4. Gạch chân và viết lại các tiếng có vần “ay” trong bài thơ “Ru con” (tiếng nào lặp lại chỉ viết 1 lần)

.....

Bài 3. Điền vào chỗ trống “l” hay “n”:

a. Cona quả ...a bànà trời ...óng

b. Hôm ..ay, cả nhà em đi ...eo ...úi. Bà em cầm một cái túi to, bố em đeo cái
ba ..ô. Mẹ em cầm đôi gậy chống để ...eo cho nhanh.úc đi, mọi người rất ...áo
...úc và vui vẻ.

Bài 4. Viết một câu nói về mẹ của em.

[illegible]

Bài 5. Điền vào chỗ chấm

a. “Tr” hay “ch”:

...anh thôi

cây ...anh

b. “an” hay “ang”:

b ..`.. tay

cây b... ..

ĐỀ 17

Bài 1. Em chọn “t” hoặc “c” điền vào chỗ trống:

a. Khôn ăn cái, đại ăn nướ...

b. Lợi bất cập hại

c. Ao sâu tổ... cá

d. Ăn no tứ... bụng

Bài 2. Em khoanh tròn vào chữ cái trước nhóm chứa từ viết đúng chính tả.

A.Du, reo, gieo

C. Dính, rụng, giục

B. Cân, ceo, kim

D. Cùn, kín, káo

Bài 3. Đọc thầm bài thơ dưới đây và trả lời các câu hỏi:

Nhớ ơn

Ăn một bát cơm

Nhớ người đi mò

Nhớ người cày ruộng

Sang dò

Ăn một đĩa muống

Nhớ người chèo chông

Nhớ người đào ao

Nằm vồng

Ăn một quả đào

Nhớ người mắc dây

Nhớ người vun gốc

Đứng mát dưới gốc cây

Ăn một con ốc

Nhớ người trồng trọt

(Đồng dao)

Khoanh vào chữ cái đặt trước ý trả lời đúng.

1.Khi ăn cơm ta nhớ ơn ai?

A. Người cày ruộng B. Người đào ao C. Người đi mò

2. Khi ăn quả đào, chúng ta nhớ ơn ai?

A. Người chèo chống B. Người trồng cây C. Người mắc võng

3. Khi đứng mát dưới gốc cây, ta nhớ tới ai?

A. Người đào ao B. Người trồng cây C. Người mắc võng

4. Khi các em khôn lớn trưởng thành, các em nhớ ơn ai? Vì sao?

[illegible][illegible]

5. Chép 6 câu đầu bài “Nhớ ơn”

[illegible][illegible][illegible][illegible][illegible][illegible][illegible][illegible]

Bài 4. Nối ô chữ bên trái với ô chữ bên phải thành câu phù hợp

Trường em là

rất rộng và nhiều cây.

Các bạn nữ

trường tiểu học Ngô Gia Tự.

Sân trường em

thích chơi nhảy dây.

Cô giáo

đang giảng bài.

Bài 5. Điền vào chỗ trống

a. Vần “**yên**” hoặc “**iên**”:

..... ngựa bình thập n..... cô t.....

b. Vần “**iếc**” hoặc “**iết**”: (thêm dấu thanh cho phù hợp)

ch..... lược mải m..... mắng nh..... xanh b....

ĐỀ 18

Bài 1. Em chọn tiếng trong ngoặc đơn điền vào ô trống cho đúng:

a. (đan/đang): Me áo cho em.

b. (**run/rung**): Mỗi khi có gió, cành lá lại rinh.

c. (**cuốn/cuống**): Bánh Hà Nội rất ngon.

Bài 2. Đọc đoạn sau và tìm các tiếng chứa vần “**anh**”, “**ach**” và viết lại:

Nhà có khách, mẹ đi chợ xách về vô số đồ ăn: gà sạch, cá chạch, cam sành, bánh mì và bơ Pháp. Cả nhà tha hồ ăn.

[illegible]

Bài 3. Điền “n” hoặc “nh” vào chỗ trống:

suô... sê lóng lá..... xi..... xǎn chuồ... chuôn

Bài 4. Em hãy đánh dấu thanh vào vị trí thích hợp:

ngôi chua con cuôc rau muông con rua

Bài 5. Đọc thầm đoạn văn dưới đây và trả lời các câu hỏi:

Ngày Tết của Lan

Lan mong đến Tết để khoe quần áo mới. Lan còn được đi vườn hoa thành phố chụp hình, xem điệu múa xòe, xem hóa trang... Vui nhất là về quê thăm ông bà, anh Hòa sẽ đưa Lan đi chơi.

Khoanh vào chữ cái đặt trước ý trả lời đúng.

1. Lan mong tết để làm gì?

A. Khoe nhà mới B. Khoe quần áo mới C. Khoe được nhận tiền lì xì

2. Điều gì khiến Lan vui nhất?

A. Đi vườn hoa thành phố chụp hình B. Về quê thăm ông bà C. Xem hóa trang

3. Đoạn văn trên cho em biết về điều gì?

A. Kì nghỉ hè của Lan B. Vẻ đẹp của làng vào mùa C. Ngày tết của Lan

4. Em hãy viết một câu tả ngày Tết của em:

[illegible]

Bài 6. Viết tên 2 - 3 con vật mà em biết:

[illegible]

Bài 7. Điền vào chỗ trống “c” hay “k”:

con ...á

con ...iễn

Điền vào chỗ trống “**gh**” hay “**g**”:

con ...à

cái ...é

Bài 8. Nối từ ngữ ở cột A với từ ngữ ở cột B để tạo thành câu:

Cột A	Cột B
Con chó	trèo trên cây cau. (1)
	giữ nhà. (2)
	bơi dưới hồ nước. (3)
	bay đi tìm mồi. (4)

Bài 9. Chọn 1 từ ngữ trong ngoặc điền vào chỗ trống để hoàn thành câu văn:

..... bơi trong bể nước.

(Con chó, Con cá, Con mèo, Con gà)

Nhà Lâm ở thị trấn, gần kề ngã tư, xe cộ đi qua rầm rập. Mẹ dặn Lâm khi qua đó nhớ đi chậm chậm để mẹ đỡ lo. Có lần, Lâm đi qua đó bị vấp. Mẹ lo ghê!

[illegible]

Bà còng đi chợ trời mưa
Cái tôm cái tép đi đưa bà còng
Đưa bà qua quãng đường cong
Đưa bà về tận ngõ trong nhà bà
Tiền bà trong túi rơi ra
Tép tôm nhất được trả bà mua rau

C. Trả lại bà

Trang 42

Rửa tay sạch	học môn Tiếng Việt.
Bé rất thích	bán hoa.
Mẹ đi chợ	chưa chín.
Quả gấc	trước khi ăn com.

Bài 4. Điền vào chỗ trống:

- a. “g” hay “gh”: ...à gô ...ế gồ
b. “s” hay “x”: hoa ...en quả ...oài

Bài 5. Khoanh tròn vào chữ cái trước ý em lựa chọn:

1. Cá heo sống ở đâu?
A. Ở biển B. Ở sông C. Ở hồ
2. Cá heo sinh sản thế nào?
A. Đẻ trứng B. Đẻ con

Bài 6. Điền “ng” hay “ngh”?

-e nhìnây tháng bắpô
.....ọt ngàoây thơon ngọt
ngẫmĩay thẳngoài sân

Bài 7. Điền vào chữ in nghiêng *dấu hỏi* hay *dấu ngã*?

- nhon* như *giội* rưa
mừng rơ *rộn* ra

ĐỀ 20

Bài 1. Em hãy chọn “**ư**” hoặc “**ơ**” điền vào chỗ trống cho đúng:

- B. . .c sang tháng sáu giá chân
Tháng một năm trần bức đồ mồ hôi
V. . .n rộng thì thả rau rau
Ao sâu cấy cấy cải lấy ngồng làm d....

Bài 2. Đọc thầm bài thơ dưới đây và trả lời các câu hỏi:

Con ong chuyên cần

Con ong bé nhỏ chuyên cần

Mải mê bay khắp cánh đồng gần xa

Ong đi tìm hút nhụy hoa

Về làm mật ngọt thật là đáng khen

Khoanh vào chữ cái đặt trước ý trả lời đúng.

1. Câu chuyện trên nhắc về con vật gì?

A. Con ong

B. Con bướm

C. Con chim

2. Con ong có đức tính gì?

A. Lười biếng

B. Chuyên cần

C. Mải mê

3. Con ong bay đi đâu để tìm mật?

A. Cánh đồng

B. Bay về nhà

C. Bay lên trời

4. Ong hút gì để làm mật?

A. Hút cánh hoa

B. Hút nhụy hoa

C. Hút cành hoa

5. Theo em chú ong trong câu chuyện trên có đáng khen không?

.....

Em hãy nói một câu để khen chú ong?

.....

6. Em đã học tập chăm chỉ chưa:

.....

Bài 3. Nói từ “cá heo” với những việc người ta có thể dạy nó?

canh gác bờ biển
leo trèo núi
dẫn tàu thuyền

Cá heo

săn lùng tàu thuyền giặc
chạy thi với ô tô
cứu người bị nạn trên biển

[illegible]

Trang 46

2. Nói tục có tốt không?

A. Tốt

B. Không tốt

3. Em hiểu ăn không nói có nghĩa là gì?

A. Là nói dối, nói không đúng sự thật

B. Nói không với mọi việc

C. Nói không thành có

D. Nói nhiều

4. Trong bài tác giả khuyên chúng ta nên làm gì?

A. Miệng nói chân bước mới là đáng khen

B. Học ăn học nói thường xuyên hàng ngày

C. Cả A và B

5. Bài thơ trên nói về việc gì trong cuộc sống?

A. Nói về những gì con người nói với nhau.

B. Nói về sự thật thà trong lời nói của con người

C. Nói về những gì con người biết

D. Nói về cuộc sống sinh hoạt của con người.

6. Em bao giờ nói dối chưa?

.....
Nếu có hãy viết lại một câu nói dối của em?:

			´	`	?	~	.
ch	ao	chào					
đ		đào					

[illegible]

Trang 49

2. Những con sóng như thế nào với biển?

- A. Vô về B. Vuốt ve C. Cả A và B

3. Tác giả có thích ở lại với biển không?

- A. Không B. Có

4. Khi ở lại với biển, tác giả muốn làm gì?

- A. Ru mình vào giấc ngủ êm đềm
B. Muốn ra tắm biển
C. Muốn đi chơi quanh bờ biển

5. Tác giả mơ thấy mình đang làm gì?

- A. Gõ đầu trên những con sóng chạy tít ra xa
B. Chạy vào và thì thào kể chuyện giàu đẹp của đại dương
C. Cả A và B

6. Em đi ra biển bao giờ chưa?

Em thấy biển có đẹp không?

Em hãy kể tên một vài con vật trên biển mà em biết?

[illegible]

Bài 5. Chép lại đoạn thơ sau:

“Em nghe thầy đọc bao ngày
Tiếng thơ đỏ nắng xanh cây quanh nhà
Mái chèo nghe vọng sông xa
Êm êm nghe tiếng của bà năm xưa”

The image shows two sheets of primary-ruled paper. Each sheet has a vertical margin line on the left side, creating a narrow left margin. The rest of the page is filled with horizontal ruling lines. The top sheet is slightly offset to the right relative to the bottom sheet.

Chú đề sau lò sưởi

- Đọc thành tiếng các âm: d, s, m, qu, ngh, kh.
- Đọc thành tiếng các vần: ua, ôi, ia, ây, uôi, uoi.
- Đọc thành tiếng các từ ngữ: ngày hội, tuổi thơ, nghỉ ngơi, cua bể, nhà ngói, tươi cười.
- Đọc thành tiếng các câu sau:

- Gió lùa qua khe cửa.

B

Em theo mẹ
Bố em làm ở
Ông em đang

ngân hàng.
đi sang nhà bà ngoại ăn cỗ.
nhặt cỏ ngoài vườn rau.

Con mèò

[illegible]

V.... mừng Khung c...?.. Ng...?.. mùi Ch.... rúc

ĐÌNH BỘ LĨNH

Khoanh vào chữ cái đặt trước ý trả lời đúng.

4. Khi nào, câu mỡ trâu đẻ khao quân?

[illegible]

.... hè

[illegible]

Sura chua (〰)

Em rất yêu
Trường học là
Trường học dạy em

những điều hay.
mái trường của em.
ngôi nhà thứ hai của em.

[illegible]

Bác học không có nghĩa là ngừng học

- Cha đã là nhà bác học rồi, cần phải ngày đêm nghiên cứu làm gì nữa cho mệt?

- Bác học không có nghĩa là ngừng học con ạ.

1. Trong chuyện có mấy nhân vật?

- Đó là những nhân vật nào?

A. Nhà bác học lừng danh B. Bác sĩ C. Bộ đội chiến đấu

A. Cha đã là bác sĩ rồi tại sao vẫn phải học?
B. Cha đã là nhà bác học rồi cần gì phải ngày đêm nghiên cứu?
C. Cha đã là nhà khoa học rồi thì cần gì phải ngày đêm nghiên cứu?

A. Đúng, bác học nên không cần phải học
B. Đúng, bác sĩ nên không cần học nữa
C. Bác học không có nghĩa là ngừng học con ạ.

A.Cần chăm chỉ học hỏi, luôn luôn học hỏi mọi thứ
B. Không cần học nhiều khi đã là nhà bác học

C. Luôn luôn yêu nghề

6. Em có yêu thích việc học không?

Em thích học môn gì nhất?

Hằng ngày đến lớp em làm gì để học tập tốt hơn?

[illegible][illegible]

7. Em muốn năm học tới em sẽ đạt danh hiệu gì?

[illegible][illegible]

VỪA HỌC VỪA CHƠI

The image displays three identical, vertically stacked handwriting practice grids. Each grid is composed of a 10x10 array of squares. Within each square, there are two horizontal dashed lines: one near the top and one near the bottom, which serve as guides for letter height and placement. The grids are empty, providing a space for practicing letter formation and alignment.

Bài 1. Em điền “**uyn**” hoặc “**uyt**” vào chỗ trống cho đúng:

S... .. ngã

Trang 57

A. Son, ngon, bon

C. Lớn, hơn, chột

B. Mọt, kọt, sọt

D. Khôn, côn, thôn

Bài 3. Em viết tiếng vào ô trống (theo mẫu):

			’	`	?	~	.
tr	eo	trèo					
l		lèo					

Bài 4. Nối ô chữ cột A với ô chữ cột B thành câu phù hợp

Cột A
Con bò
Cái bánh
Con chim

Cột B
bay ở trên trời.
nằm ở trong lò.
ngủ gộc cây đa.

Bài 5. Điền vần “ua” hoặc vần “ưa” vào chỗ trống:

Lưỡi c....

Trời m....

Con c....

Bài 6. Điền vần “oang” hoặc “ang” vào chỗ trống:

Tr..... giấy

M..... vác

Khoe kh.....

Vết l.....

Qu..... gánh

Bài 7. Đọc thầm đoạn văn dưới đây và trả lời các câu hỏi:

Sều Xám chăm chỉ

Nhà Sều Xám ở giữa rừng tràm kế bên đầm sen. Sáng sớm tinh mơ, Sều Xám đã rời khỏi tổ đi ra đồng gần, đồng xa. Chiều tối, miệng ngậm đầy cá, Sều Xám trở về nhà. Cứ thế lặng lẽ, âm thầm, chăm chỉ làm lụng tháng ngày, Sều Xám nuôi đàn con bé nhỏ trưởng thành.

Khoanh vào chữ cái đặt trước ý trả lời đúng.

1. Con vật trong truyện là con gì?

A. Con Sều

B. Con Chim

C. Con Xám

2. Nhà Sều Xám ở đâu?

A. Giữa rừng tràm

B. Giữa rừng tràm kế bên đầm sen

C. Kế bên đầm sen

3. Sáng sớm tinh mơ Sều Xám đi đâu?

- ### Bài 8. Chính tả: Chép bài “Sầu Xám chằm chĩ”

[illegible]

ĐỀ 27

a. "inh" hay " uynh"

b. “s” hoặc “x”:

Nước ...anh biêng biếc, Tháp Rùa ...oi nghiêng?

Con kh... '....

Bài 2. Nối ô chữ cột A với ô chữ cột B thành câu phù hợp :

B

Việt Nam

Việt Nam đẹp khắp trăm miền
Bốn mùa một sắc trời riêng đất này
Xóm làng, đồng ruộng, rừng cây,
Non cao gió dựng, sông đầy nắng chang
Sum suê xoài biếc, cam vàng
Dừa nghiêng, cau thẳng, hàng hàng nắng soi

Khoanh vào chữ cái đặt trước ý trả lời đúng.

A. Việt Nam

B. Hà Nội

C. Trung Quốc

A. 2

B. 3

C. 4

A. Núi gió dựng, sông
đầy nắng

B. Núi thấp, sông bé

C. Núi thấp, sông nhiều
năng

A. Xoài, cam, dứa

B. Xoài, dứa, cau

C. Xoài, cam, dứa, cau

A. Dừa nghiêng

B. Dừa thẳng

C. Dừa vàng

[illegible]

7. a. Hãy tìm và ghi lại những tiếng có vần “**on**” trong bài:

[illegible][illegible]

B

c. thẳng

C. Bụng, thụng, đụng

.....

khuoʻ

Bài 3. Đọc thầm đoạn văn dưới đây và trả lời các câu hỏi:

Anh Ve Sầu lười biếng

Ve Sầu sống trong chiếc lều lụp xụp cạnh bờ ao. Hằng ngày, anh chỉ ôm đàn đánh nhịp ca hát. Mùa mưa tới, gió thổi làm sụp cả lều, không kịp đỡ, Ve Sầu phải đến nhà bác Bìm Bịp núp mưa.

Khoanh vào chữ cái đặt trước ý trả lời đúng.

1. Ve Sầu sống ở đâu?
 - A. Trong chiếc lều lụp xụp
 - B. Trong ngôi nhà đẹp
 - C. Trong cái hang
2. Hàng ngày Ve Sầu làm việc gì?
 - A. Chỉ ôm đàn đánh nhịp ca hát
 - B. Chỉ đi kiếm ăn
 - C. Chỉ nằm ngủ
3. Mùa mưa gió Ve Sầu gặp chuyện gì?
 - A. Bị thổi sụp cả lều
 - B. Bị bay nóc nhà
 - C. Bị lụt hang
4. Khi không có nhà Ve Sầu đã làm gì?
 - A. Đào một cái hang mới
 - B. Xây một ngôi nhà mới
 - C. Đến nhà bác Bìm Bịp núp mưa
5. Theo em Ve Sầu là người như thế nào?
 - A. Chăm chỉ
 - B. Lười biếng
 - C. Ngoan ngoãn
6. Theo em ca hát nhiều có tốt không?
 - A. Không tốt, vì phải làm việc
 - B. Có tốt, vì hát nhiều sẽ luyện giọng
- 7.

- a. Tìm và ghi lại những từ có vần “**ông**” trong bài:

[illegible]

- b. Tìm và ghi lại những từ có vần “up” trong bài:

[illegible]

Bài 4.

- a. Điền vào “**an**” hoặc “**anh**” vào chỗ chấm trong câu sau:

Hằng ngày chỉ ôm đồm nhịp ca hát.

Em chạy ra l..... c..... tìm

b. Điền vần “**âu**” hoặc “**au**” vào chỗ chấm:

l..... chau

Âu s.. ..

Mưa ng....

Chạy m.....

ĐỀ 29

Bài 1. Điền vào chỗ trống

a. “**ph**” hoặc “**nh**”: quaàà gỗ

b. “**g**” hoặc “**gh**”:ếỗ vỡi

c. “**ng**” hoặc “**ngh**”: béã chúé

Bài 2. Em viết các tiếng “**chua, lừa, cua, cưa**” vào cột thích hợp cho đúng:

Tiếng có vần “ua”	Tiếng có vần “ư”
.....	

Bài 3. Đọc thầm đoạn văn dưới đây và trả lời các câu hỏi:

Lời nói

Lời nói chẳng mất tiền mua	Lời nói đi đôi với làm
Lựa lời mà nói cho vừa lòng nhau	Người khôn nói tiếng dịu dàng dễ nghe
Có người nói trước quên sau	Ăn gian nói lớn ồn ào
Nói đi nói lại nhiều câu thành nhàm	Nói xằng nói bậy tâm phào ai mê

Khoanh vào chữ cái đặt trước ý trả lời đúng.

1. Bài thơ nói về điều gì?

- A. Việc làm B. Lời nói C. Tiền

2. Lời nói có mất tiền mua không?

- A. Chẳng mất tiền mua B. Có mất tiền mua

3. Nói đi nói lại nhiều câu thành gì?

- A. Thành nhàm B. Thành không tốt C. Thành cực tốt

4. Người khôn phải nói như thế nào?

- A. Nói dịu dàng B. Nói dễ nghe C. Cả A và B

5. Em nghĩ mình nên nói nhẹ nhàng với người khác không?

.....

6. Lời nói đi đôi với gì?

- A. Việc làm B. Việc học C. Việc chơi

7. a. Điền “**ong**” hoặc “**ông**”:

l. .. dạ	l..... may	Con
m..... đợi	l..... bông	ng..... cuồng

b. Điền “**óp**” hoặc “**ôp**”:

đ..... mỗi	trúng	ăn kh.....
------------	-------------	------------

8. Giải đố?

a. Đố em vật gì hình tròn dùng để đá?

.....

b. Đố em bánh gì hình vuông thường ăn trong ngày tết?

.....

c. Đố em đồ gì hình chữ nhật giúp em giữ ấm khi đi ngủ?

.....

Bài 4. Chép chính tả bài “Lời nói”

Bài 1. Điền vào chỗ trống:

Cái c....

Conâu

nhỏ

Bài 3. Đọc thầm đoạn văn dưới đây và trả lời các câu hỏi:

Đi máy bay

Lợi đi máy bay với bố. Ngồi ngay ô cửa sổ, Lợi say sưa coi mây bay đầy trời. Cây cối, nhà cửa phía dưới bé tí ti. Có khi sợ, Lợi ngồi lì lại với bố. Về nhà, Lợi vui vẻ kể cho mẹ và chị May nghe.

Khoanh vào chữ cái đặt trước ý trả lời đúng.

- Nhân vật chính trong chuyện tên là gì?
A. Lợi B. Bố C. May
- Lợi được đi đâu với bố?
A. Đi máy bay B. Đi tàu thủy C. Đi bộ
- Lợi ngồi vị trí nào trên máy bay?
A. Ngồi ở cuối B. Ngồi ở trên đầu C. Ngồi ngay ô cửa sổ
- Lợi nhìn thấy gì khi đi máy bay?
A. Mây bay trên trời B. Cây cối nhà cửa C. Cả A và B
- Trên máy bay nhìn xuống Lợi nhìn thấy điều gì?
A. Cây cối nhà cửa rất lớn B. Cây cối nhà cửa bé tí ti C. Không thấy gì
- Khi sợ Lợi làm gì?
A. Ngồi lui ra đằng sau B. Ngồi lùi lại với bố C. Ngồi tiến lên trên
- Khi về nhà tâm trạng Lợi như thế nào?
A. Buồn bực B. Vui vẻ kể cho mẹ và chị May nghe C. Mệt mỏi
- Em được đi máy bay bao giờ chưa?

- 9. Em hãy kể về chiếc máy bay em thấy đẹp nhất?**

[illegible][illegible]

- 10. Điền “ít” hoặc “iết” vào chỗ trống:**

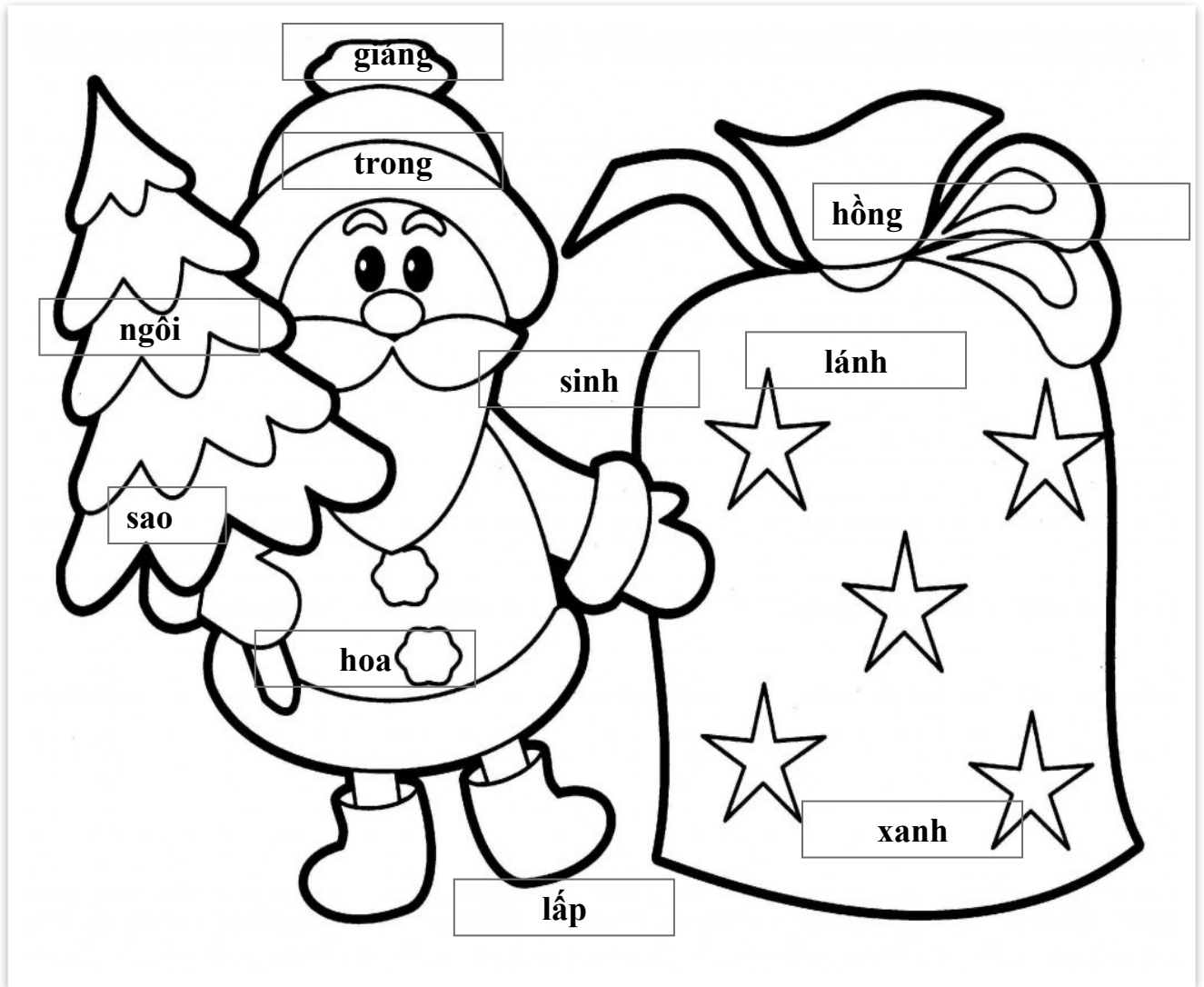
mãi m.....

thân th....

1.... xǎng

chi ch.....

PHẦN THƯỞNG: VỪA HỌC VỪA CHƠI



Các em cùng tìm, viết lại các tiếng trong tranh thành các từ có nghĩa rồi tô màu cho tranh nhé!

[illegible]

PHẦN III: ĐÁP ÁN

ĐÁP ÁN ĐỀ 1

Bài 1.

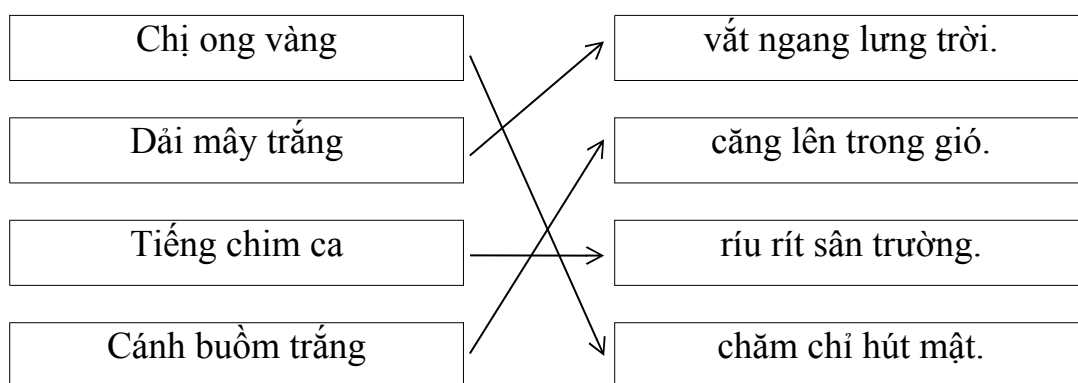
- a. nghi ngờ ngấm ngĩ
b. hang động giàn bầu

Bài 2

1. B 2. C 3. A 4. C
5. chăm chú, lắng nghe, ghi nhớ, kiểm tra

Bài 3. Viết chính tả.

Bài 4.



Bài 5. Chú ếch xanh học bài bên bờ ao.

ĐÁP ÁN ĐỀ 2

Bài 1.

- a. ngay ngắn ngấm ngĩa
b. rét buốt dồi dào
c. cái yên xe bờ biển

Bài 2. 1. B 2. C 3.D 4. D

5. Viết một câu nói về khu vườn nhà em:

Khu vườn nhà em rộn ràng tiếng chim hót.

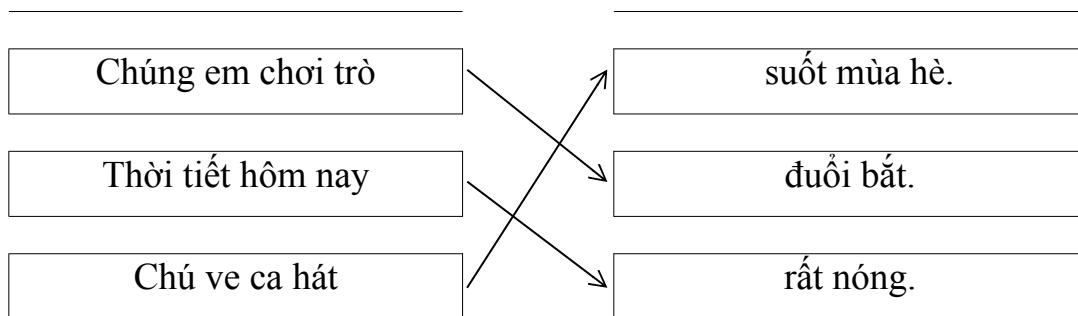
Bài 3. Thành chơi bóng đá cùng các bạn.

Bài 4. Viết chính tả.

Bài 5.

Cột A

Cột B



ĐÁP ÁN ĐỀ 3

Bài 1. cô giáo nhảy dây gia đình rừng cây

Bài 2 a) (sôi, xôi) : xôi gấc, nước sôi
b) (lỗi, nổi) : nổi buồn, mắc lỗi

Bài 3. 1. B 2. C 3. A 4. A

Bài 4. Viết chính tả.

Bài 5.

- Bạn Tuấn rất chăm chỉ học bài.
- Cô giáo cho Hoa mượn cuốn sách rất hay.
- Sân trường có những cây bàng tỏa bóng xanh mát.

ĐÁP ÁN ĐỀ 4

Bài 1.

a. tranh thêu cây chanh
b. bàn tay cây bàng

Bài 2.

oang	Toang	hoàng		
oăng	Loăng	khoảng		
uyên	chuyển	khuyên	duyên	
uyêt	quyết	khuyết		

Bài 3.

1. A 2. B

3. Tiếng trong bài có vần “oang”: khoảng

4. Tiếng ngoài bài có vần “oang”: hoảng, hoang, loang...

5. Viết câu chứa tiếng có vần “oang”: Mùi hương hoa hồng thoang thoảng trong gió.

Bài 4. Viết chính tả.

ĐÁP ÁN ĐỀ 5

Bài 1. 1. B 2.D 3.A 4.B

Bài 2.

1. Loại bút có vỏ bằng gỗ, ruột là
thỏi than?

2. Loài vật có mai cứng, có tám
chân và hai càng?

3. Đồ vật dùng để quét nhà, làm
bằng rom?

4. Bộ phận trên cơ thể người dùng
để
nghe?

5. Loài vật có mào to trên đầu, thường gáy vào buổi sáng?

6. Tên một mùa trong năm, thời tiết nóng bức?

7. Đồ vật dùng để trang điểm, cài trên tóc hoặc áo?

- Từ hàng dọc:

T	U	Ồ	I	T	H	Ơ
---	---	---	---	---	---	---

Bài 3. Viết chính tả.

Bài 4.

a. Lũy tre xanh mát.

b. Hôm nay là ngày sinh nhật của bé.

Bài 5.

a. “**anh**” hoặc “**uanh**”: quanh co bức tranh

b. “**ng**” hoặc “**ng**h”: bấp ngô ghé con

ĐÁP ÁN ĐỀ 6**Bài 1.**

a. buổi chiều, thủy triều

b. con trâu, xâu kim

Bài 2.

Vài lá non xanh

âm âm như thác đổ.

Những cơn gió

mọc xòe trên mặt nước.

Tiếng mưa rơi

thôi vì vu.

Bài 3.

1. C

2. B

3. A

4. A

5.

a. Thỏ, Gấu, Voi.

b. xếp. Cô dạy em xếp hàng

Bài 4. Từ ghép được: cây bàng, nghe giảng, sân trường, chăm ngoan, cái bảng**Bài 5.**

a. Hươu Cao Cổ mới được chuyển về vườn thú.

b. Mọi người đều yêu quý chú hươu thân thiện.

c. Các bạn nhỏ đến thăm chuồng hươu Cao Cổ.

ĐÁP ÁN ĐỀ 7**Bài 1.** 1. A

2. B

3. A

4. Không phải tại sáu chua đâu, mà tại cháu yêu bà.

5. Tìm trong đoạn văn và viết lại:

a. Tiếng bắt đầu bằng “g”: gốc, gói.

b. Tiếng bắt đầu bằng “ch”: cháu, cho, chua, chia

Tiếng bắt đầu bằng “tr”: trồng, trẻ

c. Ch: chia sẻ, cháu chắt, chua chát

Tr: trồng trọt, trẻ trung

Bài 2. Viết chính tả

ĐÁP ÁN ĐỀ 8**Bài 1.**

- a. con ngan ngang bướng năng gắt nắn nót
b. tình nghĩa ngắm cảnh ngủ trưa nghiêm trang

Bài 2.

1. Con gì ăn lá dâu và nhả tơ? 1
2. Loài cây có hoa màu đỏ, 2
thường trồng ở sân trường, khi 3
nở hoa thì báo hiệu mùa hè 4
đến? 5
3. Loài vật ăn cỏ, kéo cày rất 6
giỏi? 7

			T	Ả	M			
		P	H	Ư	Ợ	N	G	
	T	R	Â	U				
T	R	U	N	G	T	H	U	
	C	A	Y					
		B	Ê					
	T	H	U					

4. Ngày Tết của thiếu nhi diễn ra vào giữ tháng Tám âm lịch?
5. Quả ớt thường có vị gì?
6. Con bò con được gọi là con gì?
7. Trong năm, mùa nào có thời tiết mát mẻ?
- Từ hàng dọc:

T	H	Â	N	Y	Ê	U
---	---	---	---	---	---	---

Bài 3.

1. B

2. B

3. - Tiếng hót lúc trầm, lúc bổng, lạnh lốt vang mãi đi xa.
4. - Chim sơn ca có nét đáng yêu: tiếng hót tuyệt vời...

Bài 4. Viết chính tả

ĐÁP ÁN ĐỀ 9**Bài 1.** a. cái kéo, cua bể

b. tinh nhanh, minh mẫn

Bài 2.

Bông râm bụt

trong xanh.

Bãi cỏ

đỏ chói.

Bầu trời

xanh non.

Bài 3.

1.B

2. B

3. D

4. B

5. Câu tả đôi cánh chú gà trống:

Chú vươn mình, dang đôi cánh to, khỏe như hai chiếc quạt, vỗ cánh phành phạch.

Bài 4. Tập viết**ĐÁP ÁN ĐỀ 10****Bài 1.** Tìm các từ ngữ thích hợp chỗ chấm:

Trắng như tuyết/ Trắng như bông/ Trắng như trứng gà bóc/...

Đỏ như son/ Đỏ như máu/ Đỏ như lá cờ Việt Nam/ ...

Đen như gỗ mun/ Đen như mực/ ...

Bộ lông chú mèo mượt như nhung/ Bộ lông chú mèo mượt như tơ/ ...

Hai mắt của chú thỏ hồng như viên ngọc/ như viên kẹo/...

Đôi mắt của em bé đen láy như hai hạt nhãn/ như hòn than/ ...

Đôi chân của chú chim sâu nhỏ như que tăm/ như cọng cỏ/ ...

Bài 2.

d	r	gi
đế mèn	rắn	giun
dơi...	rét...	gián...

Bài 3.

1.C

2. C

3. C

4. Tìm từ trong bài điền vào chỗ trống :

a. Một màu vàng đáng yêu như màu những con tơ non mới guồng.

b. Ở dưới bụng, lún chún hai chân bé tí màu đỏ hồng.

5. Đôi chân của chú ngan con bé tí như hai que diêm màu hồng nhạt.

Bài 4. Tập viết.

ĐÁP ÁN ĐỀ 11

Bài 1. qua quýt; quả đào, con cua; sách của tôi.

Bài 2.

1- A; 2 - C; 3 - A; 4 -A;

5. Em rất yêu mẹ của mình.

6. Hàng ngày em quét nhà, rửa bát và nấu cơm giúp mẹ.

Bài 3.

Cày cây; nhảy dây; đám mây.

Cờ vây; xây nhà ; ngắt ngây

Bài 4. A, D

Bài 5. Viết chính tả.

ĐÁP ÁN ĐỀ 12

Bài 1. Mùa xuân; sân gạch

Cây sấu; xoén xoét

Quả xoài; sạch sẽ

Bài 2.

1-B (Ve và Kiến) ; 2-A ; 3-B ; 4-A ; 5 -B

6. Theo em, rất cần chăm chỉ làm việc và lao động.

Trong gia đình em, mẹ là người chăm chỉ lao động (làm việc) nhất.

Bài 3. Nhìn từ phía sau, chị iến rất giống mẹ

iến ->Yến

ĐÁP ÁN ĐỀ 13

Bài 1. Buổi sáng; xinh đẹp; xe đạp; cây sim; sung sướng; xanh ngắt

Bài 2. Chủ nhật, mẹ đi ra phố. Khi về, mẹ có quà cho bé. Đó là cô lật đật. Bé bắt ngờ quá! Mẹ dặn bé cất giữ lật đật thật cẩn thận.

Bài 3.

1. B

2. A

3. A

4. C

5.

Chú ếch

Có chú là chú ếch con

Hai mắt mở tròn nhảy nhót đi chơi

Gặp ai ếch cũng thế thôi

Hai cái mắt lồi cứ ngược trơ trơ

Em không như thế bao giờ

Vì em ngoan ngoãn biết thưa biết chào

6. Khi gặp người lớn em chào hỏi mọi người.

Khi đi học về em chào bố mẹ: Con chào bố mẹ, con đi học về rồi ạ!

ĐÁP ÁN ĐỀ 14

Bài 1.

a. Tre già măng mọc

b. Chưa học bò đã lo học chạy

c. Trước lạ, sau quen

d. Trâu chậm uống nước đục

Bài 2.

1. B

2. A

3. B

4. A

5. Em nghĩ mình là người thông minh.

Bài 3. Viết chính tả

Bài thơ trên nói về quả thị, quả thị màu vàng.

ĐÁP ÁN ĐỀ 15

Bài 1. cá rô

kẹo dừa

kính lúp

cô giáo

Bài 2.

- a. Ngựa con háu đá
- b. Ngày tháng mười chưa cười đã tối
- c. Công cha nghĩa mẹ
- d. Người khôn đồn ra mặt

Bài 3.

- 1. Trời mưa bò thích thú vì trời mưa mát mẻ, bò cảm thấy sảng khoái.
- 2. Chim rơi xuống hồ vì trời mưa cánh chim bị ướt không bay được.
- 3. Trời mưa bầu trời u ám, tối và đen lại, gió thổi mạnh.

Bài 4. con chuột

cái trống

dòng chữ

trang giấy

bức tranh

trường học

Bài 5. gieo trồng

rước đèn

duyên dáng

mưa dầm

rặng dừa

du lịch

nghe giảng

róc rách

ĐÁP ÁN ĐỀ 16

Bài 1. bánh quy

kiếm củi

túi xách

khuy áo

thủy tinh

cái mũi

Bài 2.

- 1. A
- 2. Bắt cá, bắn chim, chuốt chỉ, luồn kim, làm ruộng, hái rau, ôm con, vay gạo, cầu cúng ma, đan khung cửi, guồng xa, lo bếp nước, dọn cửa nhà, bế con.
- 3. Em thấy người mẹ trong bài ca dao yêu thương, lo lắng cho con mình, muốn làm nhiều việc để gia đình hạnh phúc.
- 4. Gạch chân dưới các tiếng có vần “ay” trong bài thơ “Ru con”

Ru con

Bồng bồng con nín con ơ

Dưới sông cá lội, trên trời chim bay

a. con la quả na bàn là trời nóng

b. Hôm nay, cả nhà em đi leo núi. Bà em cầm một cái túi to, bố em đeo cái ba lô. Mẹ em cầm đôi gậy chống để leo cho nhanh lúc đi, mọi người rất náo nức và vui vẻ.

a. “tr” hay “ch”: tranh thêu cây chanh

b. “an” hay “ang”: bàn tay cây bàng

a. Khôn ăn cái, đại ăn nước b. Lợi bất cập hại
c. Ao sâu tốt cá d. Ăn no tức bụng

1. A 2. C 3. B

4. Khi các em khôn lớn trưởng thành, em nhớ ơn bố mẹ. Vì bố mẹ là người yêu thương và chăm lo cho em.

rất rộng và nhiều cây.

Các bạn nữ	trường tiểu học Ngô Gia Tự.
Sân trường em	thích chơi nhảy dây.
Cô giáo	đang giảng bài.

Bài 5.

- a. Vần “**yên**” hoặc “**iên**”: yên ngựa yên bình thập niên cô tiên
- b. Vần “**iêc**” hoặc “**iết**”: chiếc lược mải miết mắng nhiếc xanh biếc

ĐÁP ÁN ĐỀ 18

Bài 1.

- a. Mẹ đan áo cho em.
- b. Mỗi khi có gió, cành lá lại rung rinh.
- c. Bánh cuốn Hà Nội rất ngon.

Bài 2. khách, xách, sạch, chạch

Bài 3. Suôn sẻ lóng lánh xinh xắn chuồn chuồn

Bài 4. ngôi chùa con cuốc rau muống con rùa

Bài 5. 1. A 2. B 3. C

4. Ngày tết hoa đào nở rực rỡ ngoài vườn nhà em.

Bài 6. Con gà, con chó, con mèo...

Bài 7. con cá con kiến con gà cái ghế

Bài 8.

Cột A	Cột B
Con chó	trèo trên cây cau. (1)
	giữ nhà. (2)
	bơi dưới hồ nước. (3)
	bay đi tìm mồi. (4)

Bài 9. Con cá bơi trong bể nước.

ĐÁP ÁN ĐỀ 19

Bài 1. Vần “âm”: Lâm, râm, chằm, chiêm

Vần “âp”: rập, vấp

Bài 2. 1. A 2. B 3. C

Bài 3.

Rửa tay sạch	học môn Tiếng Việt.
Bé rất thích	bán hoa.
Mẹ đi chợ	chưa chín.
Quả gấc	trước khi ăn cơm.

Bài 4.

a. g hay gh: gà gô ghê gồ
b. s hay x: hoa sen quả xoài

Bài 5. 1. A 2. B

Bài 6. nghe nhìn ngày tháng bắp ngô
ngọt ngào ngây thơ ngon ngọt
ngẫm nghĩ ngay thẳng ngoài sân

Bài 7. nhớn nhor giới rửa
mừng rỡ rộn rã

ĐÁP ÁN ĐỀ 20

Bài 1. Bước, vườn, dưa

Bài 2. 1. A 2. B 3. A 4. B

5. Theo em chú ong trong câu chuyện trên có đáng khen.

Chú ông giỏi quá!

6. Em đã học tập chăm chỉ trong năm học vừa qua.

Bài 3.

canh gác bờ biển.	Cá heo	săn lùng tàu thuyền giặc.
leo trèo núi.		chạy thi với ô tô.

dẫn tàu thuyền.

cứu người bị nạn trên biển.

Bài 4. nghe nhạc, con ngựa**Bài 5.** Tập chép: viết bài Con ong chuyên cần**Bài 6.** a. hoang b. gai**ĐÁP ÁN ĐỀ 21****Bài 1.** ngọn lửa lát nữa nửa tiếng lượn lờ**Bài 2.** Các tiếng chứa vần “ân”: cận, Mẫn, vẫn, nhận, Ân, trấn, cần**Bài 3.** Viết chính tả**Bài 4.** 1. A 2. B 3. C 4. C 5. B

6. Em chưa bao giờ nói dối.

ĐÁP ÁN ĐỀ 22**Bài 1.**

			’	`	?	~	.
ch	ao	chào	cháo	chào	chảo	chảo	chạo
đ		đào	Đáo	đào	đảo	đảo	đạo

Bài 2. Vần ang: Trang, bàng, sang

Vần ac: lạc

Bài 3.

cuồng quýt cục cằn kín kẽ

Bài 4. 1. B 2. C 3. B 4. B 5. C

6. Em đã đi biển rồi.

Em thấy biển rất đẹp.

Kể tên một vài con vật trên biển mà em biết: mực, sò, cá, tôm...

Bài 5. Viết chính tả**ĐÁP ÁN ĐỀ 23****Bài 1.** 1. A 2. C

3. Khi lớn lên em muốn làm giáo viên./ bác sĩ./ công an./.....

Bài 2. a. Hòa b. lũy

Bài 3.Viết chính tả

Bài 4. Đọc thành tiếng

Bài 5.

Em theo mẹ
Bố em làm ở
Ông em đang

ngân hàng.
đi sang nhà bà ngoại ăn cỗ.
nhặt cỏ ngoài vườn rau.

ĐÁP ÁN ĐỀ 24

Bài 1. Viết chính tả

Bài 2.

Vui mừng

Khung cửi

Ngửi mùi

Chui rúc

Bài 3.

1. A. Trâu, cậu; B. tướng

2. B

3. A

4. A

5. Trần Quốc Toản...

Bài 4.

ngủ ngơi

nghĩ ngơi

suy nghĩ

ngủ hè

Bài 5.

Tưới cây cảnh cùng ông. Đỡ ông bước lên thềm nhà.

ĐÁP ÁN ĐỀ 25

Bài 1.

Rửa bát (ʔ)

Thướt tha (ˊ)

Con đường (ˊ)

Sữa chua (ˇ)

Bài 2.

Em rất yêu
Trường học là
Trường học dạy em

những điều hay.
mái trường của em.
ngôi nhà thứ hai của em.

Bài 3. Viết chính tả

Bài 4.

1. B (Đặc-uyn và con gái) 2. A 3. B 4. C 5. A
6. Em yêu thích việc học.

Em thích học môn toán(tiếng việt/ tiếng Anh...)nhất.

Hằng ngày đến lớp em chú ý nghe giảng bài để học tốt hơn.

7. Em muốn năm học tới em sẽ đạt danh hiệu học sinh toàn diện.

ĐÁP ÁN ĐỀ 26

Bài 1.

Xe buýt

Màn tuyn

Dầu luy

Suýt ngã

Bài 2. B

Bài 3.

			’	`	?	~	.
tr	eo	trèo	tréo	trèo	tréo	trèo	trẹo
l		lèo	Léo	lèo	lèo	lèo	lẹo

Bài 4.

Cột A
Con bò
Cái bánh
Con chim

Cột B
bay ở trên trời.
nằm ở trong lò.
ngủ gốc cây đa.

Bài 5.

Lưỡi cưa

Trời mưa

Con cưa

Bài 6.

Trang giấy

Mang vác

Khoe khoang

Vết loang

Quang gánh

Bài 7.

1. A

2. B

3. A

4. C

5. C

6. C

7. Điền vào chữ in nghiêng dấu hỏi hay dấu ngã?

suy nghĩ

nghỉ ngơi

vững chãi

chải tóc

8. Thông thả dặt trâu

Trong chiều nắng xé

Bài 8. Chính tả: Chép bài “Sầu Xám chăm chỉ.

ĐÁP ÁN ĐỀ 27

Bài 1.

- a. Máy vi tính Hộp phụ huynh Cửa kính khuỷu tay
b. xanh – soi.
c. Con khướu Cứu chữa

Bài 2.

Ông	nên thơ.
Sinh viên giỏi	đang gõ keng.
Phong cảnh Vịnh Hạ Long	lên nhận phần thưởng.

Bài 3.

- 1.A 2. C 3.A 4. C 5. A

6. Em rất yêu đất nước Việt Nam.
7. a. Những từ có vần “on”: non
b. Những từ có vần “ang”: làng, chang, vàng, hàng
8. Tên các mùa trong năm ở nước ta: mùa xuân, mùa hạ, mùa thu, mùa đông.
9.

1. Dừa	a. nghiêng
2. Cau	b. đồng ruộng, rừng cây
3. Xóm làng	c. thẳng

Bài 4. B

ĐÁP ÁN ĐỀ 28

Bài 1. sum họp, xum xuê, bao trùm, chùm nho, lúp xúp, súp gà

Bài 2. Các tiếng có vần “uê”: thuê, Huế, Huệ, quê.

Bài 3.

thừa quở thưở khươ

Bài 3. 1. A 2. A 3. A 4. C 5. B 6. A

7.
a. Từ có vần “ông” trong bài: sống, không

b. Từ có vần “up” trong bài: lúp, xúp, súp, núp.

Bài 4.

a. anh, đàn, đánh, lan, can, anh.

b.

lau chau

Âu sầu

Mưa ngâu

Chạy mau

ĐÁP ÁN ĐỀ 29

Bài 1.

a. qua phà

nhà gỗ

b. ghé gỗ

vở ghi

c. bé ngã

chú ghé

Bài 2.

Tiếng có vần “ua”	Tiếng có vần “ư”
chua, cua	lừa, cưa

Bài 3.

1. B

2. A

3. A

4. C

5. Em nghĩ mình nên luôn luôn nói nhẹ nhàng với người khác. 6. A

7. a.

lòng dạ

lông mày

Con ong

mong đợi

lông bông

ngông cuồng

b.

đớp mồi

trứng ốp

ăn khớp

8.

a. Quả bóng

b. Bánh chưng

c. Cái chăn

Bài 4. Chép chính tả bài “Lời nói”

ĐÁP ÁN ĐỀ 30

Bài 1. a.

Củ sắn

Con trăn

Cái cân

b.

nhà trọ

chó xù

Con trâu

Bài 2.

lá	hè
trẻ	tre
vĩa	nhỏ

Bài 3.

1. A 2. A 3. C 4. C 5. C 6. B 7. B

8. Em đã được đi máy bay. / Em chưa được đi máy bay bao giờ.

9. - Chiếc máy bay em thấy đẹp nhất là máy bay đồ chơi của em. Máy bay màu đỏ, to hơn bàn tay của em. Em rất thích máy bay đó.

- Chiếc máy bay em thấy đẹp nhất là chiếc máy bay ở sân bay Nội Bài.

Chiếc máy bay màu trắng cải xanh dương. Nó to như một tòa nhà cao tầng. Em rất thích chiếc máy bay đó.

10.

mãi miết

thân thiết

lít xăng

chi chút

Bài 4. Chính tả: viết bài “Đi máy bay”